

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: **2370**/UBND-TTHC

V/v triển khai thực hiện các nhiệm
vụ cải cách thủ tục hành chính
năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 5 năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Quản lý thị trường tỉnh; Cục Hải quan tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh trong năm 2024, đảm bảo 100% các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024 của tỉnh được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, đồng thời khắc phục các hạn chế, vướng mắc qua kết quả chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh (tiếp theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 31/01/2024, Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/02/2024), UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung như sau:

1. Về công bố, công khai, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC

a) Về công bố TTHC, công bố danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thực hiện theo quy định Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017, 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Trong đó, lưu ý:

- Các sở, ban, ngành thường xuyên truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-quyet-dinh-cong-bo.html>) hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (<https://csdl.dichvucong.gov.vn>) để cập nhật các Quyết định công bố của bộ, ngành liên quan; thống kê và tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC mới ban hành, danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, danh mục TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của cơ quan, đơn vị kịp thời, đầy đủ theo quy định (bao gồm TTHC thuộc lĩnh vực quản lý chuyên môn thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã).

- Thời hạn tham mưu công bố **trong 05 ngày làm việc kể từ thời điểm** các bộ, ngành cập nhật, công khai quyết định công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC hoặc nhận được quyết định công bố TTHC của bộ, ngành trong trường hợp bộ, ngành không cập nhật, công khai quyết định công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Thực hiện tham mưu, trình phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC **cùng lúc với công bố** danh mục TTHC đối với trường hợp TTHC mới ban hành, thay thế hoặc trường hợp TTHC được sửa đổi, bổ sung mà nội dung quy trình nội bộ có thay đổi (các bước thực hiện; đơn vị/người thực hiện; thời hạn thực hiện); đồng thời, đảm bảo thời gian lấy ý kiến đối với những TTHC liên thông theo chỉ đạo tại Công văn số 3224/UBND-TTHC ngày 11/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. Trừ trường hợp, quy trình nội bộ giải quyết TTHC phức tạp, do nhiều cơ quan khác thực hiện hoặc phối hợp thực hiện thì tham mưu sau khi Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố.

b) Về công khai TTHC:

- Về cập nhật dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC: Các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện trách nhiệm cập nhật và đăng tải dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; lưu ý, quyết định, TTHC công bố phải được cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC **trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc** kể từ ngày ký quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đăng tải công khai: Các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật kịp thời nội dung cụ thể của từng TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố để đăng tải, công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh **trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc** kể từ ngày ký quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh; công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Niêm yết công khai: Thực hiện niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh, Bộ phận Một cửa của các cấp chính quyền địa phương.

2. Về tiến độ, kết quả giải quyết TTHC

a) Các sở, ban, ngành và địa phương:

- Phân đầu tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn **đạt tối thiểu 98%**, riêng lĩnh vực đất đai phân đầu **đạt tỷ lệ 96%**. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động hẹn, trả kết quả giải quyết TTHC trước thời hạn tối đa so với quy định để giảm thời gian chờ đợi kết quả cho người dân, doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo trả kết quả đúng thời gian hẹn trả.

- Đối với hồ sơ TTHC được nộp trực tuyến trên môi trường điện tử, thực hiện kiểm tra, hướng dẫn và thông báo tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho cá nhân, tổ chức không muộn hơn tám giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận¹; đảm bảo tỷ lệ tiếp nhận đúng hạn **đạt tối thiểu 99%**;

¹ Khoản 2 Điều 17, Điều 18 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ, khoản 2 Điều 11 Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh: Nếu quá 01 ngày làm việc mà hồ sơ trực tuyến không được tiếp nhận thì được tính là chậm được tiếp nhận theo quy định.

lưu ý, nhất là ở UBND các xã, phường, thị trấn phải thường xuyên kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, tránh tình trạng “bỏ sót” hồ sơ trực tuyến.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan:

- Đảm bảo 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phải được đồng bộ đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP.

- Triển khai thực hiện việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu Văn phòng Chính phủ đối với các TTHC hoặc nhóm TTHC giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

3. Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến

a) Các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện rà soát, bổ sung và đề xuất danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần để đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao theo Nghị quyết số: 01/NQ-CP, 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ², cụ thể:

- Căn cứ quy định tại Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của các Bộ, ngành³, thực hiện thống kê, rà soát, bổ sung hoặc thay đổi số lượng dịch vụ công trực tuyến đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kèm theo Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023. Giao Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành thực hiện.

- Gửi kết quả rà soát, bổ sung, đề xuất danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; thời gian hoàn thành **trước ngày 15/6/2024**.

b) Các sở, ban, ngành chủ động, phối hợp triển khai thực hiện việc tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan theo Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông kèm theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Về cấu trúc lại quy trình TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các sở, ban, ngành phối hợp cơ quan liên quan căn cứ quy định tại Chương III Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, ý kiến chỉ đạo tại điểm d Khoản 1 Chỉ thị số 27/CT-TTg của

² Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%.

³ 1. Quyết định số 1405/QĐ-BGTVT ngày 03/11/2023 của Bộ Giao thông vận tải; 2. Quyết định số 3723/QĐ-BVHTTDL ngày 05/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 3. Quyết định số 2471/QĐ-BTTTT ngày 15/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; 4. Quyết định số 409/QĐ-BNN-VP ngày 25/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 5. Quyết định số 218/QĐ-BKHCN ngày 29/02/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ; 6. Quyết định số 157/QĐ-BXD ngày 08/3/2024 của Bộ Xây dựng; 7. Quyết định số 179/QĐ-BNV ngày 15/3/2024 của Bộ Nội vụ; 8. Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18/3/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 9. Quyết định số 565/QĐ-BTP ngày 03/4/2024 của Bộ Tư pháp.

Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 1892/VPCP-KSTT ngày 23/3/2024 thực hiện như sau:

- Lựa chọn một số dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần theo tiêu chí tại Điều 15 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của cơ quan.

- Thực hiện phân tích, rà soát, đề xuất phương án thay đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo hướng đơn giản, cắt giảm các bước thực hiện, các thông tin cần khai báo, cung cấp khi thực hiện TTHC; lấy ý kiến Văn phòng UBND tỉnh; tổng hợp, tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt lại quy trình nội bộ giải quyết TTHC để triển khai thực hiện đơn giản, thuận lợi hơn, rút ngắn thời gian giải quyết, chi phí thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành **trước ngày 15/6/2024**.

d) Về thanh toán trực tuyến: Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, duy trì và phấn đấu thực hiện thanh toán trực tuyến trong năm 2024 theo đánh giá của Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Quyết định số 766/QĐ-TTg với tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt **tối thiểu 90%**, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt **tối thiểu 95%**.

4. Về khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa

a) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chỉ đạo, đôn đốc cơ quan, người được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ TTHC thực hiện⁴:

- Sử dụng kết quả chứng thực điện tử, kết quả giải quyết TTHC điện tử, các thông tin, giấy tờ được số hóa, có giá trị pháp lý trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC để tiếp nhận hồ sơ TTHC của cá nhân, tổ chức bằng cách **“kiểm tra, truy xuất”** để lấy giấy tờ từ Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Trường hợp các thông tin, giấy tờ không có trong Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân thì mới thực hiện tiếp nhận, số hóa hồ sơ theo quy định; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa hoặc chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo đúng quy định.

- Tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến thực hiện sử dụng lại thông tin, giấy tờ được lưu trong Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại 100% Phòng Tư pháp và đơn vị cấp xã; đồng thời, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân về lợi ích của việc sử dụng kết quả chứng thực điện tử để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

c) Giao Sở Thông tin và Truyền thông: Lồng ghép, đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện khai thác, sử dụng lại

⁴ Theo thống kê ngày 09/5/2024 tại Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Quyết định số 766/QĐ-TTg trên Công dịch vụ công quốc gia thì tỉnh mới có **62 hồ sơ TTHC (tỷ lệ 0,03%)** có sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa; chỉ tiêu Chính phủ giao trong năm 2024: Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa **đạt tối thiểu 50%**.

thông tin, dữ liệu số hóa (sử dụng lại giấy tờ, kết quả giải quyết) khi thực hiện TTHC, giao nhiệm vụ đến Tổ công nghệ số cộng đồng.

5. Giao Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan liên quan thống kê, hướng dẫn và công khai kết quả thực hiện định kỳ hoặc theo thời gian thực đối với các chỉ tiêu về thực hiện cải cách TTHC theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và quy định, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan.

b) Tham mưu, hướng dẫn thống nhất cách thức, nội dung thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện và kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn nghiêm túc triển khai, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.



KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Tuấn

Trần Hoàng Tuấn

